

BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 Tháng 03 2026



VIC VHM giảm sàn, Vn-Index mất 32.96 điểm

- Vn-Index mở cửa tại tham chiếu, nhưng giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại và đóng cửa giảm tới 32.96 điểm
- VIC VHM giảm sàn; 4 mã họ VIN đóng góp 26 điểm vào mức giảm của Vn-Index
- Ngược lại, hầu hết cổ phiếu nhà nước đều tăng trần hoặc tăng mạnh, bao gồm tất cả cổ phiếu dầu khí, GVR DCM DPM POW
- Nhóm chứng khoán, cảng biển cũng tăng khá tốt
- Các nhóm ngành còn lại đa phần là giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 6.7% so với ngày trước đó

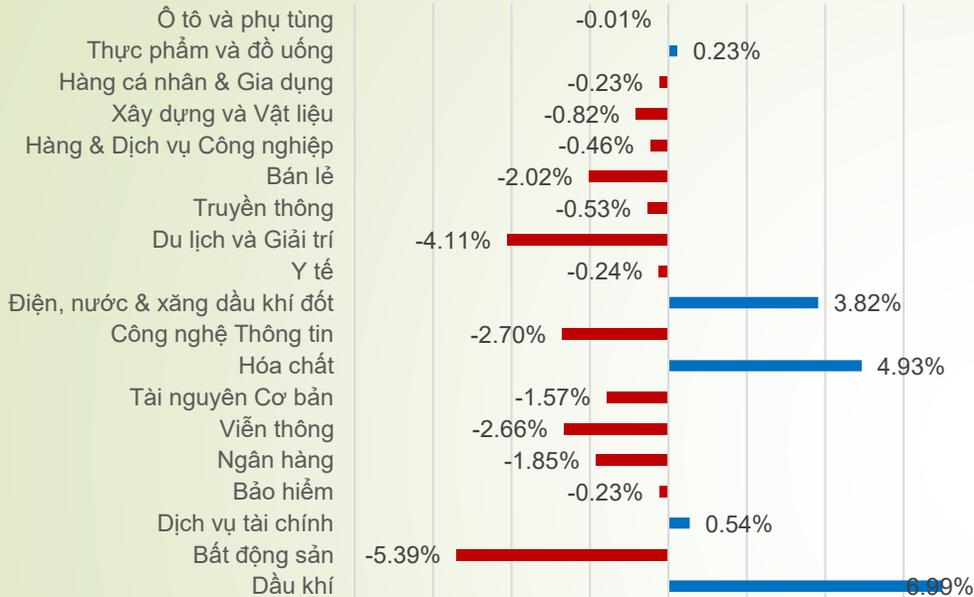
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,813.1	260.0	129.1
(+/-)	-32.96	1.01	0.35
(%)	-1.79%	0.39%	0.27%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,210	97	87
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	40,123	1,231	1,676
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(789)	(22)	(4)
Số mã tăng	120	88	125
Số mã giảm	214	75	112
Số mã giá không đổi	53	56	80

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	26.56	2.47
2	Nguyên vật liệu	18.81	1.90
3	Công nghiệp	13.03	2.05
4	Hàng Tiêu dùng	15.69	2.53
5	Dược phẩm và Y tế	17.41	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.27	3.94
7	Viễn thông	29.24	7.05
8	Tiện ích Cộng đồng	16.36	2.20
9	Tài chính	19.03	2.61
10	Ngân hàng	9.82	1.60
11	Công nghệ Thông tin	16.10	3.35

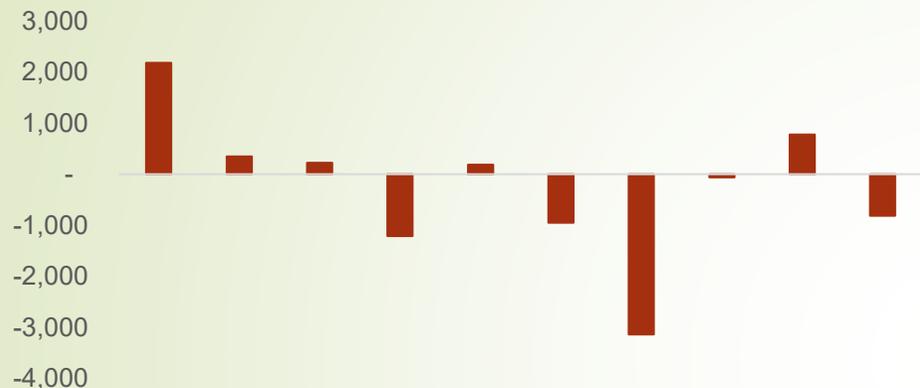
- Trong ngày hôm nay, có 2 tin xấu ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường: 1) Lãi suất qua đêm vọt lên mức 11%, và 2) TTCK toàn thế giới đều giảm mạnh, trong đó thị trường Hàn Quốc giảm khoảng 7-8% do lo ngại chiến tranh Mỹ/Israel và Iran
- Vn-Index sẽ có hỗ trợ mạnh tại vùng 1,800 điểm; do đó chúng tôi cho rằng, Vn-Index có thể tiếp tục giảm trong ngày mai, sau đó mới hồi phục nhẹ (bulltrap) khoảng 2-3 ngày
- Tuy vậy, thị trường đang phân hóa quá lớn, vẫn có những cơ hội đầu tư mang nhiều lợi nhuận dù thị trường giảm sâu. Do đó, nft vẫn có thể dùng 1 phần nhỏ tiền để trading tạo lợi nhuận
- Ngoài nhóm cổ phiếu nhà nước, chứng khoán và các nhóm ngành xuất khẩu (cảng biển, dệt may, khu công nghiệp) đang là nhóm ngành tốt nhất hiện tại

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	1.19%	QCG	2.20%	HCM	2.36%	BAF	0.27%	PC1	2.96%	ACG	-0.28%	GAS	6.93%	DCM	6.96%
LPB	1.19%	KDH	0.55%	SSI	2.35%	SBT	0.00%	VCG	1.34%	HSG	-1.27%	POW	6.77%	GVR	6.89%
EIB	0.44%	DIG	0.36%	FTS	1.92%	MCM	0.00%	HTI	0.00%	NKG	-1.28%	PGD	6.33%	DPM	6.27%
SSB	-0.30%	KOS	0.14%	VIX	1.87%	VCF	-0.32%	HHV	0.00%	DHC	-1.65%	PPC	2.91%	DPR	4.05%
OCB	-0.44%	SJS	0.00%	VND	1.38%	KDC	-0.79%	CII	-0.91%	HPG	-2.81%	GEG	0.95%	PHR	2.37%
SHB	-0.96%	PDR	0.00%	ORS	1.12%	ASM	-0.99%	BMP	-1.01%	PTB	-3.57%	CHP	0.35%	CSV	1.03%
NAB	-1.07%	DXG	0.00%	EVF	0.73%	BHN	-1.59%	CTD	-1.93%			REE	0.31%	AAA	-0.26%
TPB	-1.12%	NVL	-0.43%	BSI	0.13%	MSN	-1.79%	CTR	-3.82%			VSH	-0.11%	VFG	-0.93%
VIB	-1.18%	IJC	-0.48%	TVS	0.00%	FMC	-1.98%	VGC	-4.13%			TDM	-0.17%	DGC	-1.99%
HDB	-1.67%	VPI	-0.70%	AGR	0.00%	HAG	-2.17%					BWE	-0.22%		
ACB	-1.88%	TCH	-1.37%	BCG	0.00%	VHC	-2.18%					SHP	-0.29%		
VCB	-2.07%	HDC	-1.80%	DSE	-0.21%	PAN	-2.32%					NT2	-0.35%		
MSB	-2.10%	NLG	-1.89%	DSC	-0.34%	DBC	-2.52%					PGV	-0.73%		
VPB	-2.14%	HDG	-2.32%	CTS	-0.49%	SAB	-2.54%					HNA	-1.12%		
MBB	-2.17%	DXS	-2.49%	VDS	-0.56%	ANV	-3.52%					TMP	-3.12%		
CTG	-2.58%	KBC	-3.00%			VNM	-4.80%								
TCB	-3.03%	SIP	-3.23%												
BID	-3.65%	SZC	-3.48%												
		BCM	-3.54%												
		CRE	-4.63%												
		VRE	-5.22%												
		VHM	-6.97%												
		VIC	-7.00%												

Giao dịch khối ngoại

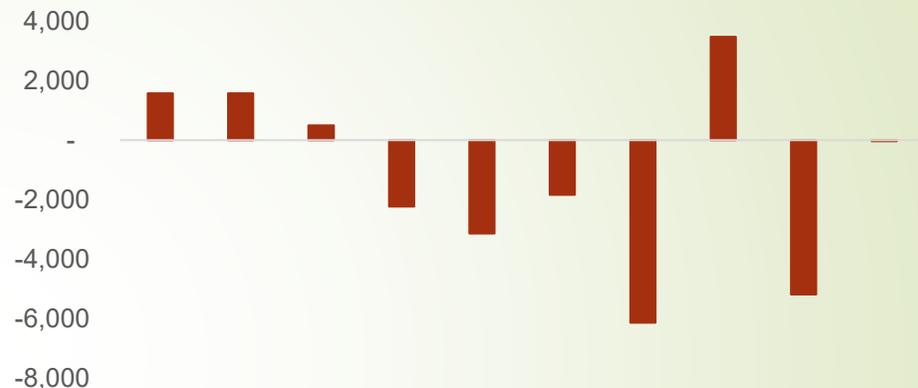
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VPB	HOSE	237.19	81.91	155.28
2	SSI	HOSE	204.31	59.55	144.76
3	DCM	HOSE	179.46	41.48	137.98
4	PC1	HOSE	114.76	23.39	91.37
5	HCM	HOSE	86.87	2.00	84.87
6	BID	HOSE	118.73	39.31	79.41
7	KDH	HOSE	82.31	21.27	61.05
8	TPB	HOSE	58.47	2.65	55.82
9	GAS	HOSE	90.75	37.61	53.14
10	HAH	HOSE	65.99	15.95	50.04
11	PNJ	HOSE	71.03	21.32	49.71
12	PVT	HOSE	76.70	27.01	49.69
13	VIX	HOSE	55.64	8.42	47.23
14	VND	HOSE	49.75	14.75	35.00
15	TNG	HNX	26.49	0.18	26.31

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	99.98	470.23	- 370.25
2	VHM	HOSE	108.79	361.86	- 253.07
3	VNM	HOSE	103.64	248.53	- 144.90
4	POW	HOSE	52.79	193.45	- 140.66
5	BSR	HOSE	156.11	285.26	- 129.15
6	ACB	HOSE	4.63	117.60	- 112.97
7	VIC	HOSE	147.66	252.12	- 104.46
8	FPT	HOSE	77.80	166.49	- 88.69
9	PLX	HOSE	49.32	136.44	- 87.11
10	GVR	HOSE	25.14	105.03	- 79.89
11	CTG	HOSE	33.55	109.87	- 76.32
12	PVS	HNX	30.49	88.48	- 57.99
13	DGC	HOSE	4.89	57.50	- 52.61
14	MBB	HOSE	12.54	60.90	- 48.36
15	VCB	HOSE	70.35	113.52	- 43.17

Cập nhật vĩ mô

Nhà đầu tư chú ý: Các mốc thời gian quan trọng liên quan tới tiến trình nâng hạng

03/03/2026: cuộc họp của FTSE Equity Country Classification Advisory Committee; 10/03/2026: cuộc họp của FTSE Russell Asia Pacific Regional Equity Advisory Committee; 19/03/2026: FTSE Russell Policy Advisory Board sẽ họp; và cuối cùng, ngày 07/04/2026 là thời điểm công bố kết quả đánh giá giữa kỳ (Interim review) kỳ tháng 3/2026. Đã có 1 số công ty chứng khoán dự đoán, xác suất nâng hạng TTCK VN là 100%. Nhóm ngành hưởng lợi lớn nhất sẽ là chứng khoán.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	77.74	7.26%	8.74%	27.76%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	70.66	5.43%	6.56%	23.06%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,364.30	2.56%	3.07%	24.01%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,046	0.03%	-0.03%	-0.30%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,298	0.03%	-0.03%	-0.30%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,780	0.22%	0.11%	-0.15%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	11.10%	6.40%	4.71%	9.33%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.29%	0.00%	0.03%	0.22%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.38%	0.00%	0.00%	0.20%

Lãi suất qua đêm lại vọt lên 11%, Ngân hàng Nhà nước có động thái mới

Phiên 2/3, lãi suất VND qua đêm liên ngân hàng lên 11%/năm trong bối cảnh số dư Citad thấp hơn cuối năm 2025. NHNN công bố hoán đổi USD/VND kỳ hạn 7 ngày, hạn mức tối đa 1 tỷ USD.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

PV Gas bị đứt gãy nguồn hàng vì xung đột Trung Đông

Gas thông báo buộc phải giảm tiến độ giao hàng nhập khẩu đến ngày 10/3, đồng thời chưa có khả năng thể thu xếp giao hàng từ nguồn nhập khẩu từ sau 10/3. Lý do: sự cố sập cầu dẫn tại cơ sở NGL Juaymah của Saudi Aramco hôm 23/2, làm gián đoạn việc cung cấp các lô hàng Propane và Butane đã ký kết.



SHB được chấp thuận tăng vốn lên 53.400 tỷ đồng, tiến sát Top 4 NHTM tư nhân

SHB được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng thông qua 3 hình thức: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)



Chủ tịch SSI Nguyễn Duy Hưng gặp lãnh đạo Bithumb: Mở rộng điểm chạm quốc tế trong lĩnh vực tài sản số

Bithumb hiện là sàn giao dịch tiền điện tử lớn thứ hai tại Hàn Quốc, chỉ sau Upbit. Vào những thời điểm cao điểm, khối lượng giao dịch mỗi ngày trên sàn có thể vượt 1,8 tỷ USD.

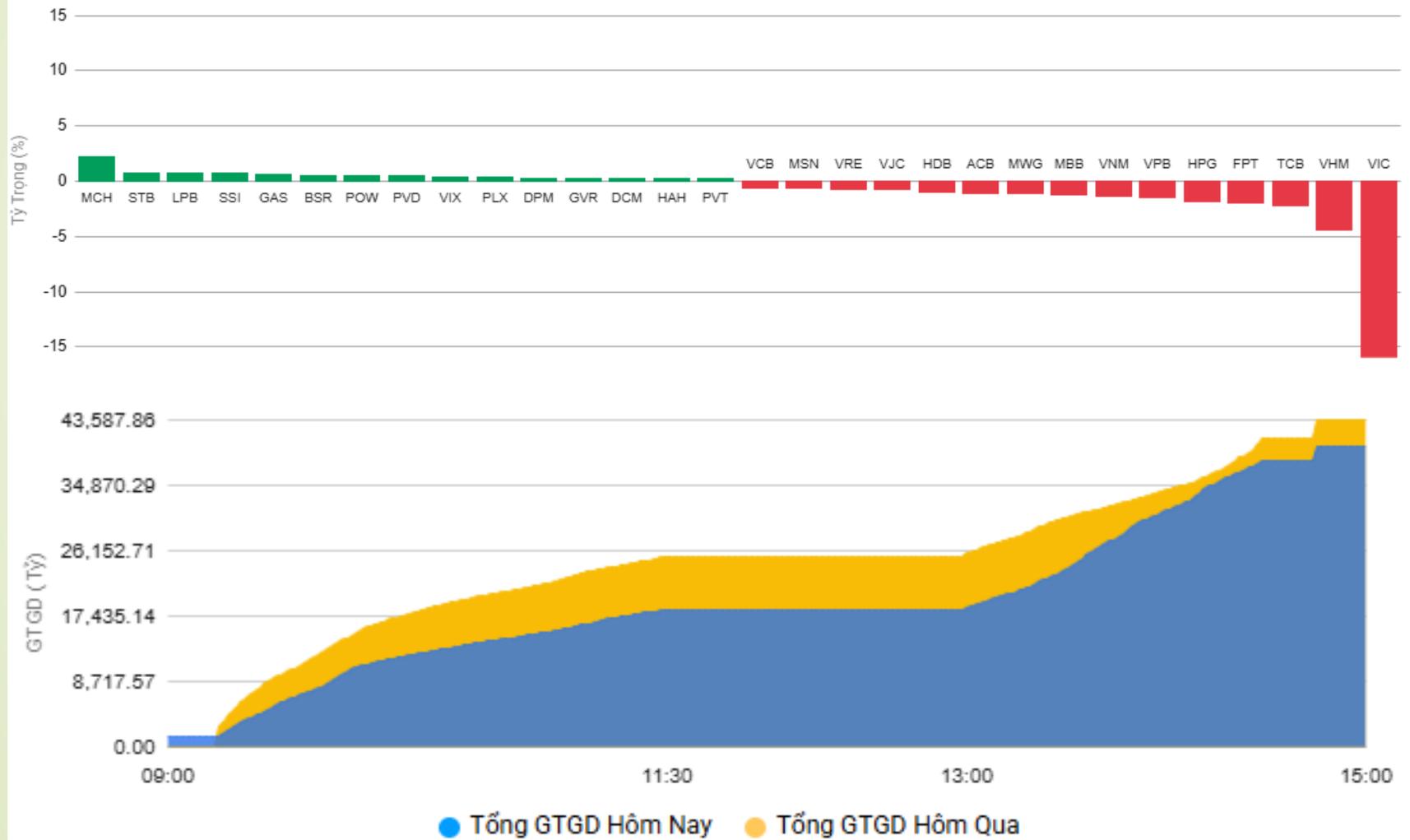
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HPB	04/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
DTA	04/03/2026	04/03/2026	Phát hành cổ phiếu	8.00%	
HBD	05/03/2026	13/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VIX	06/03/2026	06/03/2026	Phát hành cổ phiếu	10:6	12,000
DNC	09/03/2026	01/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
ISH	09/03/2026	27/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
IDV	13/03/2026	13/03/2026	Phát hành cổ phiếu	15.00%	
COM	16/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ACE	17/03/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ADC	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	27,450	15.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,600	10.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	33,600	19.9%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,050	-0.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,500	30.4%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	26,500	21.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	35,900	29.8%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	61,600	4.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	5/1/2026	39,800	43,088	43,550	-1.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	67,800	1.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	27,700	23.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	15,500	14.2%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	15,400	3.6%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	81,500	9.7%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	27,500	-8.6%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	25,950	73.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	27,300	53.8%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	14,550	43.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	6,660	80.2%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	33,950	19.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	62,700	32.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	26,350	13.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	93,500	-6.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	19,100	26.7%	Link	Link
PDR	30/6/2025	11/12/2025	18,050	18,704	15,600	19.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	69,420	71,000	-2.2%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	21,870	27,450	-20.3%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	26,800	18,950	41.4%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	89,000	86,300	3.1%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	165,000	3.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	88,200	21.9%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.